

Số: 17/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 21 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Quế O, sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

- Bị đơn: Bà Bùi Thuý M (Bùi Thị Thuý M), sinh năm 1962

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Quế O và bà Bùi Thuý M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Phạm Quế O và bà Bùi Thuý M có 03 con chung là: Phạm Thị Hồng N, sinh năm 1990, Phạm Thanh T, sinh năm 1996 và Phạm Trường Công V, sinh năm 1999. Cả 3 con đều đã trưởng thành và tự lập được nên ông bà không yêu cầu tòa án giải quyết về việc nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông O và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Ông O và bà M trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phạm Quế O tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0004206 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho ông O số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã Cư An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Yến Ngọc